***Ngày soạn: 1/11/2020***

 ***Ngày dạy : 3/11/2020***

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

 **Tiết: 17**

 **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)**

 **I. MỤC TIÊU**

 **\*Về nhận thức khoa học:**

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

 **\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Củng cố năng lực quan sát , đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

 **\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK.

- Video về việc sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường

**2. Học sinh:**

 - Giấy, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

 **Em đã học được gì về chủ đề Trường học?**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)** |  |
| - Ổn định: - GV giới thiệu bài: Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học | - Hát |
| **2. Hoạt động cơ bản (25 phút)** |  |
| **\*Hoạt động 1: Giới thiệu về trường học của mình**\*Mục tiêu:**-** Hệ thống được nội dung đã học về lớp học, trường học.- Mạnh dạn, tự tin thuyết trình trong nhóm và trước lớp.\*Cách tiến hành:*Bước 1: Làm việc nhóm 4**-*Các nhóm thảo luận về trường học của em theo gợi ý của trang 40 SGK- Nhóm trưởng điều hành để từng học sinh được tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình (tên, địa chỉ trường, các khu vực và các phòng; các hoạt động diễn ra; các thành viên trong nhà trường,…) | * Nhóm phân công nhiệm vụ của từng thành viên
 |
| *Bước 2 : Làm việc cả lớp*- Mỗi nhóm cử 1 HS làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình trước lớp. - GV cùng HS nhận xét và bình chọn bạn giới thiệu ấn tượng về trường học của mình. | **-** 1 HS đại diện nhóm trình bày* HS nhận xét và bình chọn
 |
| **3. Củng cố và nối tiếp. (5 phút)**- GV HDHS củng cố bài- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Chuẩn bị bài sau  | - Lắng nghe |

 ***Ngày soạn: 2/11/2020***

 ***Ngày dạy : 5/ 11/2020***

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

 **Tiết: 18**

 **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 2)**

 **I. MỤC TIÊU**

 **\*Về nhận thức khoa học:**

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

 **\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Củng cố năng lực quan sát , đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

 **\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK.

- Video về việc sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường

**2. Học sinh:**

 - Giấy, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

 **Sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)** |  |
| - Ổn định: hát- GV giới thiệu bài: Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 2) | - Hát- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động cơ bản (25 phút)** |  |
| **\*Hoạt động 2: Thực hành sử dụng một số đồ dùng ở trường**\*Mục tiêu:Biết sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường.\*Cách tiến hành:*Bước 1: Làm việc cả lớp**-*GV hướng dẫn HS cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng. (VD: Bàn ghế, quạt trần, vòi nước, điện,…) | * HS theo dõi
 |
| *Bước 2 : Làm việc theo nhóm*- Chia lớp thành 3 nhóm thực hành sử dụng 3 đồ dùng: bàn ghế, quạt trần, vòi nước. Nêu rõ cách sử dụng 3 đồ dùng.- Các nhóm sẽ lần lượt thay phiên nhau thực hành sử dụng 3 đồ dùng.*Bước 3: Làm việc cả lớp* - Đại diện các nhóm thực hành sử dụng các đồ dùng- GV cùng HS khác nhận xét, hoàn thiện cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng.- Làm câu 2 của Bài Ôn tập và đánh giá của chủ đề Trường học**3. Đánh giá** GV hướng dẫn HS làm câu 3 của Bài Ôn tập và đánh giá của chủ đề Trường học (VBT) | **-** HS làm việc theo nhóm* HS thực hiện
* Đại diện nhóm trình bày
* HS thực hiện
 |
| **4. Củng cố và nối tiếp. (5 phút)**- GV HDHS củng cố bài- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Chuẩn bị bài sau  | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 30/10/2020

Ngày dạy : 2/11/2020

Môn : Tiếng việt

Tiết: 71,72

Bài 46 iêm yêm iêp

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

- Nhận biết các vần **iêm, yêm, iêp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

* Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Gà nhỉ nằm mơ.*
* Viết đúng vần **iêm, yêm, iêp** và tiếng **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Thẻ cho HS làm BT chọn ý đúng / sai. Bộ chữ mẫu
3. **Học sinh:** Bộ đồ dùng học Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
|  **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

**Hát** **Giới thiệu bài:** vần **iêm,** vần **yêm,** vần **iêp.** | - Hs trả bài cũ |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

 **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  |  |
| 1.1 Dạy vần **iêm*** GV chỉ vần **iêm** (từng chữ **iê, m).**
* Phân tích vần **iêm.**
* Đánh vần: **iê - mờ - iêm / iêm.**
* Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì?

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem.jpg* Phân tích tiếng diêm
* Đánh vần: dờ - iêm - diêm
* Đánh vần, đọc trơn lại: iê - mờ - iêm / dờ - iêm - diêm / diêm.

2.2.Dạy vần **yêm:** ( Tương tự dạy vần iêm)* Vầm **iêm** và **yêm** khác nhau thế nào?
* Phân tích vần **yêm.**
* Đánh vần: **yê - mờ - iêm / yêm.**
* Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì?

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem.jpg* Phân tích tiếng diêm
* Đánh vần: dờ - iêm - diêm
* Đánh vần, đọc trơn lại: iê - mờ - iêm / dờ - iêm - diêm / diêm.

2.3.Dạy vần **iêp** (như **iêm, yêm)**C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem.jpg\* Củng cố: HS nói 3 vần mới học,3 tiếng mới học | * 1 HS: **iê - mờ - iêm.** Cả lớp: **iêm.**
* HS phân tích
* Đánh vần
* HS nói: (que) diêm
* Phân tích tiếng diêm
* Đánh vần
* Cả lớp đọc

*-***Yêm** và **iêm** khác nhau chỉ ở chữ **y** dài và **i** ngắn- Phân tích tiếng diêm- đánh vần, đọc trơn-HS nói 3 vần mới học: **iêm, yêm, iêp,** 3 tiếng mới học: **diêm, yếm, thiếp.** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| * 1. **Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêm?** Tiếng nào có vần **iêp?)**

https://i.vdoc.vn/data/image/2020/08/31/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem-2.jpg* HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ cho: *dừa xiêm, múa kiếm,...*
* GV giải nghĩa từ: *dừa xiêm* (dừa thân lùn, quả nhỏ, nước rất ngọt); *tấm liếp* (đồ đan bằng tre, nứa, ken dày thành tấm, dùng để che chắn); *diếp cá* (cây thân cỏ, lá hình trái tim, vò ra có mùi tanh, dùng để ăn hay làm thuốc).
* Từng cặp HS làm bài.
* 2 HS báo cáo kết quả.

 - GV chỉ từng chữ cho HS đọc - HS nói thêm 3 4 tiếng ngoài bài có vần **iêm** (chiếm, điểm, hiếm, tiệm,...); có vần **iêp** (diệp, hiệp, khiếp, tiếp,...). 3.2**Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **iêm, yêm, iêp, diêm, yếm, tấm thiếp.**
2. Viết vần **iêm, yêm, iêp**
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các con chữ, cách nối nét giữa **iê** và **m, iê** và **p.**

https://i.vdoc.vn/data/image/2020/08/31/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem-5.jpg* HD HS viết
1. Viết: **diêm, yếm, thiếp** (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **diêm** (viết chữ **d** cao 4 li, tiếp đến vần **iêm); yếm** (viết **yê, m,** dấu sắc đặt trên **ê); thiếp** (viết **th** rồi đến **iêp,** dấu sắc đặt trên **ê).**
* HD HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp.**
* GV cùng HS nhận xét
 | - Hs đọc- Hs lắng nghe-HS làm bài theo cặp-HS báo cáo kết quả- cả lớp: Tiếng **xiêm** có vần **iêm...** Tiếng **liếp** có vần **iêp,...**- 1 HS đọc các vần, nói cách viết.- Hs chú ý quan sát- HS viết: **iêm, yêm, iêp** (2 lần).- HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** |
| **Tiết 2** |
| 1. **Tập đọc** (BT 3)
2. GV giới thiệu hình minh hoạ: Gà nhí nằm mơ trong đôi cánh cùa mẹ. Các em cùng đọc bài để biết gà nhí mơ thấy gì

https://i.vdoc.vn/data/image/2020/08/31/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-82-bai-46-iem-yem-3.jpg1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: **nằm mơ, bị quạ cắp, chiêm chiếp, khe khẽ, êm quá, ngủ thiếp.**
3. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu..
1. Đọc tiếp nối từng câu
2. Thi đọc đoạn, bài
* Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.
* Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).
* Các cặp, tổ thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc.
* HS làm bài, viết lên thẻ (chỉ kí hiệu: a hay b). / GV: Ý nào đúng (HS giơ thẻ: ý b). 1 HS đọc kết quả: ý b đúng *(Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp* đi). / GV: Ý a sai *(Gà nhí bị quạ cắp đi)* vì gà nhí không bị quạ cắp đi, nó chỉ nằm mơ bị quạ cắp.
* Cả lớp nhắc lại: *Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi.*
 | - Hs lắng nghe  -HS luyện đọc.- 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Hs đọc (cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện- 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Hôm nay chúng ta đã học bài gì?Chuẩn bị bài học tiếp theoNhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 31/10/2020

Ngày dạy : 3/11/2020

Môn : Tiếng việt

Tiết: 73,74

Bài 47: om op

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **om, op;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **om, op.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **om,** vần **op.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lừa và ngựa.*
* Viết đúng các vần **om, op;** các tiếng **đom đóm, họp** (tổ) (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu hoặc bảng phụ. Bộ chữ mẫu
3. **Học sinh:** Bộ đồ dùng Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát **Giới thiệu bài:** vần **om,** vần **op.** | -HS đọc và trả lời câu hỏi |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  |  |
| * 1. Dạy vần **om**
* HS đọc: **o - mờ - om.**
* Phân tích vần **om. /** Đánh vần: **o - mờ - om** */* **om.**
* HS nhìn hình. GV hỏi: Đây là con gì**?**

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-84-bai-47-om-op.jpg* Phân tích tiếng **đom.** / Đánh vần: đờ - om - đom / đom. (Làm tương tự với **đóm).**
* HS nhìn mô hình, đánh vần, đọc trơn: o - mờ - om / đờ - om - đom / đờ - om - đom - sắc - đóm / đom đóm.
	1. Dạy vần **op**
* Phân tích vần **op.** Đánh vần: **o - pờ - op / op.**
* GV cho HS nhìn tranh, hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì?

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-84-bai-47-om-op.jpg* Đánh vần tiếng **họp: hờ - op - hop - nặng - họp / họp.**
* Đánh vần, đọc trơn: **o - pờ - op / hờ - op - hop - nặng - họp / họp tổ.**

\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **om, op,** 2 tiếng mới học: **đom, họp.** | -HS đọc-Phân tích, đánh vần-HS nói: *đom đóm.*-Phân tích, đánh vần-Cả lớp đánh vần ,đọc trơn-Phân tích, đánh vần-Các bạn đang họp tổ-Đánh vần-Đánh vần, đọc trơn-HS nói: **om, op, đom, họp** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.2.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **om?** Tiếng nào có vần **op?)**https://i.vdoc.vn/data/image/2020/09/01/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-84-bai-47-om-op-2.jpg -HS đọc: *cọp (hổ), khóm tre,...** GV giải nghĩa: *chỏm mũ* (phần nhô lên trên cùng của cái mũ); *lom khom* (tư thế còng lưng xuống); *gom góp* (tập hợp dần dần).
* Từng cặp HS làm bài. / 2 HS báo cáo: HS 1 nói tiếng có vần *om.* HS 2 nói tiếng có vần *op.*
* GV chỉ từng chữ, yêu cầu HS đọc : *Tiếng* ***cọp*** *có vần* ***op.*** *Tiếng* ***khóm*** *có vần* ***om,...***
* HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **om** (bom, còm, hòm, tóm,...); có vần **op** (bóp, chóp, ngóp, tóp,...)

**2.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học.1. Viết vần **om, op.**
* GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết. Chú ý: viết **o** và **m, 0** và **p** không xa quá hay gần quá.

https://i.vdoc.vn/data/image/2020/09/01/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-84-bai-47-om-op-5.jpg* Yêu cầu HS viết: **om, op** (2 lần).
1. Viết: **đom đóm, họp tổ** (tương tự mục b).
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **đom** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **om); / đóm** có dấu sắc trên **o; / họp** (viết chữ **h** cao 5 li, **p** 4 li, dấu nặng đặt dưới **o).**
* HS viết: **đom đóm, họp** (tổ).
 | -Cả lớp đọc: *Tiếng* ***cọp*** *có vần* ***op.*** *Tiếng* ***khóm*** *có vần* ***om,...***- Hs đọc bài vừa học -1 HS đọc vần **om, op,** nói cách viết, độ cao các con chữ.-HS viết ở bảng con- Hs quan sát- Hs viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu truyện *Lừa và ngựa.* Câu chuyện nói về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc sống.

https://i.vdoc.vn/data/image/2020/09/01/giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-84-bai-47-om-op-3.jpg1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: **còm nhom, lắm đồ, chả nghe, thở hí hóp, xếp đồ.** Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở mệt nhọc, yếu ớt, như sắp hết hơi).
3. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; chỉ từng ý a, b (chưa hoàn chỉnh) cho 1 HS đọc.
* HS hoàn thành 2 câu văn, làm bài trong VBT.
* Một vài HS nói kết quả. GV khuyến khích cách nói sáng tạo:

Ý a: Lừa nhờ ngựa chở đỡ đồ, ngựa *chả thèm nghe lừa /* (hoặc) *ngựa mặc kệ, không chịu giúp lừa / ngựa phớt lờ, chẳng chịu giúp bạn /...* Ý b: Lừa ngã, thở hí hóp, thế là *bà chủ xếp hết đồ từ lừa qua ngựa. /* (hoặc) *bà chủ xếp tất cả đồ đạc nặng trịch từ lưng lừa sang lưng ngựa /...** GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?

GV: Ngựa phải chịu hậu quả từ việc không giúp đỡ lừa. Nếu ngựa chịu giúp lừa một chút thì lừa đã không ngã ra bờ cỏ, thở hí hóp và ngựa đã không phải chở tất cả đồ của lừa. Cho nên, giúp đỡ người khác nhiều khi cũng là giúp mình. Chắc là chú ngựa trong câu chuyện này đã hiểu ra điều đó. | -HS lắng nghe- Hs luyện đọc-1 HS đọc, cả lớp đọc.-HS thi đọc-HS đọc -HS làm vào vở BT-Ngựa không giúp lừa. / Ngựa không thương bạn. / Ngựa không giúp lừa nên khi lừa ngã, ngựa phải chở cả đồ của lừ a. / Vì không chở giúp lừa một ít đồ nên ngựa đã phải chở tất cả đồ đạc của lừa. /...). |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)** GV dặn HS về nhà kể cho người thân nghe điều em đã hiểu ra từ câu chuyện Lừa và ngựa.Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 31/10/2020

Ngày dạy : 3/11/2020

Môn : Tập viết

Tiết: 17

**SAU BÀI 46,47**

**I.MỤC TIÊU:**

Viết đúng **iêm, yêm, iêp, om, op, diêm, yếm, tấm thiếp, đom đóm, họp tổ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II.ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết, mẫu chữ

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng học Tiếng việt

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1/Khởi động (3 phút)**Ổn định**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| **Hoạt động Luyện tập**1. Cả lớp đọc: *iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp, om, đom đóm, op, họp tổ.*
2. Tập viết: *iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp.*
* GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh ở các chữ yếm, *tẩm thiếp.*
* HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
1. Tập viết: *om, đom đóm, op, họp tổ* (như mục b).

-GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh | - Hs đọc* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.

- Hs theo dõi, quan sát.- Hs viết bài |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh, đẹp-Nhắc HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viếtNhận xét tiết học |  |

Ngày soạn: 1/11/2020

Ngày dạy : 4/11/2020

Môn : Tiếng việt

Tiết: 75,76

Bài 48 ôm ôp

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **ôm, ôp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôm, ôp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôm,** vần **ôp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chậm... như thỏ.*
* Viết đúng các vần **ôm, ôp** và các tiếng **tôm, hộp** (sữa) (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**Máy chiếu / Bảng phụ viết nội dung BT đọc hiểu.
3. **Học Sinh:**  **Bộ đồ dùng Tiếng việt**
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động**

Ổn định: Hát | - Hs trả bài cũ |
| **Giới thiệu bài:** vần **ôm,** vần **ôp.**1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| * 1. Dạy vần **ôm**
* HS đọc từng chữ **ô - mờ - ôm. /** Phân tích vần **ôm. /** Đánh vần: **ô - mờ - ôm / ôm.**
* Cho HS nhìn hình, hỏi: Tranh vẽ con gì?

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-86-bai-48-om-op-1.jpg* HS nói: *tôm.* / Phân tích tiếng **tôm. /** Đánh vần: tờ - ôm - tôm */* tôm. Đánh vần, đọc trơn lại: ô - mờ - ôm / tờ - ôm - tôm / tôm.
	1. Dạy vần **ôp** (như vần **ôm)**
* Phân tích vần **ôp. /** Đánh vần: **ô - pờ - ôp. /** Đánh vần: hờ - ôp - hôp - nặng - hộp.
* Cho HS nhìn sách, hỏi: Đây là cái gì?

C:\Users\dell\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\giai-bai-tap-tieng-viet-lop-1-trang-86-bai-48-om-op-1.jpg* Đánh vần, đọc trơn: ô - pờ - ôp / hờ - ôp - hôp - nặng - hộp / hộp sữa.

\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôm, ôp,** 2 tiếng mới học: **tôm, hộp.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần- Con tôm-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đọc, phân tích, đánh vần- Hộp sữa-HS nói, phân tích, đánh vần-HS nói: **ôm, ôp, tôm, hộp** |
| **Hoạt động 2. Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ôm?** Tiếng nào có vần **ôp?)*** HS nhìn hình, đọc: *lốp xe, cốm, đốm lửa,...*
* GV giải nghĩa: *cốm* (thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, màu xanh, hương vị thơm ngon), *đồ gốm* (sản phẩm làm từ đất sét, đưa vào lò nung).
* HS tìm tiếng có vần **ôm,** vần **ôp;** làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.
* GV chỉ từng tiếng, cả lớp: *Tiếng lốp (xe) có vần ôp. Tiếng cốm có vần ôm,...*

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. HS nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **ôm, ôp, tôm, hộp sữa.**
2. Viết vần **ôm, ôp:** 1 HS nói cách viết vần **ôm. /** GV viết mẫu, hướng dần: viết **ô** trước, **m** sau; các con chữ **ô, m** đều cao 2 li; lưu ý viết **ô** và **m** không gần hay xa quá. / Làm tương tự với vần **ôp.**

HS viết bảng con: **ôm, ôp** (2 lần).1. Viết tiếng: **tôm, hộp sữa** (như mục b)
* GV viết **tôm:** viết **t** trước (cao 3 li), vần **ôm** sau.
* GV viết **hộp:** viết **h** cao 5 li, **p** cao 4 li, dấu nặng đặt dưới chữ **ô.**
* HS viết bảng: **tôm, hộp** (sữa).
* GV cùng HS nhận xét
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS làm vào vở BT-Cả lớp nói-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2( 30 Phút)** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)a/GV đưa bài đọc lên bảng lớp, giới thiệu: Bài có tên là *Chậm... như thỏ.* Có đúng là thỏ rất chậm không? Câu chuyện *Thỏ thua rùa* các em đã học cho thấy: Thỏ phi nhanh như gió, rùa thì bò rất chậm chạp, vất vả. Nhưng thỏ vẫn thua rùa vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo, chứ không phải vì thỏ chậm. Người ta thường nói “chậm như rùa”, không ai nói “chậm như thỏ”. Nhưng bài vè này nói ngược lại với sự thật: *Chậm như thỏ /Lẹ như rùa.* Cách nói ngược làm bài vè trở nên thú vị.b/GV đọc bài: giọng vui, chậm rãi; vừa đọc (2 dòng thơ một), vừa chỉ vào hình ảnh từng con vật, sự vật; kết hợp giải nghĩa từ, giúp HS hiếu cách nói ngược:-“Chó thì mổ mổ / Gà thì liếm la”. *Liếm la:* là liếm. Sự thực thì gà có *liếm la* không? (GV chỉ hình trong SGK). Gà không liếm mà *mổ mổ* thức ăn. Chó mới *liếm* thức ăn.* “Dữ như quả na / Nhu mì gã cọp”. *Nhu mì* là *hiền (Hiền như gã cọp). Gã cọp* - anh cọp. Sự thực thì cọp rất dữ tợn. Còn quả na rất hiền, mềm mại, thom ngon.
* “Cò thì phốp pháp / Bò thì ốm o”. *Phốp pháp:* to béo. Sự thực thì cò chân dài, gầy, trông ốm o. Lợn, bò mới to béo, phốp pháp.

**-**“Cá thì la to / Im như trẻ nhỏ”. Cá bơi trong nước, không thể la to. Trẻ em mới la to.* “Chậm như cô thỏ / Lẹ như cụ rùa”. *Lẹ:* là nhanh. Cụ rùa bò rất chậm chạp. Thỏ phi rất nhanh.
1. Luyện đọc từ ngữ (vài lượt): **mổ mổ, liếm la, nhu mì, gã cọp, phốp pháp, ốm o, la to, chậm, lẹ.**
2. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 10 dòng thơ.
* (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ 2 dòng thơ một cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.
* Đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (mỗi cá nhân / mồi cặp HS đều đọc 2 dòng thơ).
1. Thi đọc đoạn, bài: Từng cặp HS luyện đọc trước khi thi.
* Từng cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 dòng / 6 dòng).
* Từng cặp / tổ thi đọc cả bài. /1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.

g) Tìm hiểu bài đọc- Nói ngược (như SGK)GV đưa nội dung BT lên bảng lớp; nêu YC: Trong bài vè, 2 dòng thơ tạo thành mộtcặp, có nội dung trái ngược nhau, trái ngược với thực tế. GV chỉ từng dòng, đọc 2 chữ đầu câu, cả lớp nói tiếp để hoàn thành các câu **nói ngược.** | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc vỡ- Đọc nối tiếp câu-HS thi đọc -HS thực hiện |
| -Nói đúng thực tếGV đọc 2 dòng thơ đầu, sau đó hỏi: Nói đúng sự thật thì phải thế nào? -GV nhận xét - HS đọc lại bài tập đọc | -HS nói |
| **3.Củng cố , nối tiếp: (2 phút)**Hôm nay chúng ta học vần gì?Chuẩn bị bài tiếp theo?Nhận xét tiết học |

Ngày soạn: 2/11/2020

Ngày dạy : 5/11/2020

Môn : Tiếng việt

Tiết: 77,78

**Bài 49****:** ơm ơp

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần ơm, ơp; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ơm, ơp.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ơm, vần ơp.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ví dụ.*
* Viết đúng các vần **ơm, ơp,** các tiếng **cơm,** (tia) **chớp** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** 4 thẻ từ viết nội dung BT đọc hiểu (BT 3).
3. **Học sinh:** Bộ đồ dùng Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Ổn định: Hát | -HS đọc bài |
| **Giới thiệu bài:** vần **ơm, ơp.** |  |
| **2/Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)* 1. Dạy vần **ơm**
* HS đọc từng chữ **ơ - mờ - ơm.**
* Phân tích vần **ơm. /** Đánh vần: **ơ - mờ - ơm / ơm.**

 - HS xem hình, hỏi: Đây là cái gì? -HS nói: *cơm.* / Phân tích tiếng **cơm. / -** Đánh vần: cờ - ơm - cơm / cơm. / Đánh vần, đọc trơn: ơ - mờ - ơm / cờ - ơm - cơm / cơm.1.2. Dạy vần **ơp** (như vần **ơm)*** Phân tích vần **ơp.** Đánh vần: **ơ - pờ - ơp / ơp.** Phân tích tiếng **chớp. /** Đánh vần: chờ - ơp - chơp - sắc - chớp.
* Đánh vần, đọc trơn: ơ - pờ - ơp / chờ - ơp - chơp - sắc - chớp / tia chớp.

\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơm, ơp,** 2 tiếng mới học: **cơm, chớp.** |  -HS đọc **ơ - mờ - ơm**-HS phân tích đánh vần:**ơ - mờ - ơm / ơm.**-HS trả lời: bát cơm-HS nói : Cơm-Phân tích đánh vần, đọc trơn-HS phân tích,đánh vần , đọc trơn-HS nói:**ơm, ơp, cơm, chớp.** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ơm?** Tiếng nào có vần **ơp?)*** HS đọc từng chữ dưới hình: *bơm, lớp, bờm ngựa,...* GV giải nghĩa: *bờm ngựa* (đám lông dài mọc trên cổ, trên gáy ngựa), *nơm* (đồ đan thưa bằng tre, hình cái chuông, dùng để chụp bắt cá).
* HS tìm tiếng có vần ơm, vần ơp, làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.
* GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng **bơm** có vần **ơm.** Tiếng **lớp** có vần **ơp,...**
* HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ơm** (đơm, sớm, thơm,...); có vần **ơp**

(chợp, khớp, rợp,...).**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. HS đọc các vần, tiếng vừa học: **ơm, ơp, cơm, tia chớp.**
2. Viết vần **ơm, ơp**

-1 HS đọc, nói cách viết vần **ơm*** GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết **ơ** trước, **m** sau; các chữ đều cao 2 li. / Làm tương tự với vần **ơp.**

c) Viết: **cơm, tia chóp** (như mục b)* GV hướng dẫn: Chú ý nét nối, khoảng cách, độ cao giữa các chữ; dấu sắc đặt trên **ơ** (chớp). / HS viết: **cơm,** (tia) **chớp**
* GV cùng HS nhận xét
 | - Hs đọc bài- Hs thực hiện- Hs đọc-HS đọc**-**HS nói-HS lắng nghe-HS viết: **ơm, ơp** (2 lần).-Hs thực hiện-HS nhận xét |
|  **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu: Bài đọc là mẩu chuyện vui về tính cách của bạn Bi.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **chị Thơm, quả cam, ra lớp, tiếp, Bốp, nhầm.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu, HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC, chỉ từng cụm từ ngữ cho HS đọc.
* HS làm bài trên VBT. /1 HS đọc đáp án (GV ghép các thẻ từ trên bảng).
* Cả lớp đọc 2 câu đã ghép hoàn chỉnh: a - 2) Chị Thơm chỉ đưa ra ví dụ. / b -1) Bi cho là chị Thơm nhầm.
* GV: Chị Thơm có nhầm không?
* GV: Câu chuyện có gì vui?

-. GV: Ra đề toán cho Bi, chị Thơm luôn lấy ví dụ. Nhưng Bi không thích các ví dụ đó. Bi luôn đòi hỏi chị Thơm phải ra đề toán đúng thực tế | -HS lắng nghe- Hs luyện đọc- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện-Chị Thơm không nhầm. Chị chỉ nêu ví dụ). -Chị Thơm chỉ đưa ví dụ, nhưng Bi luôn cho là chị Thơm nhầm |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Hôm nay học vần gì?Chuẩn bị tiết học sauNhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 2/11/2020

Ngày dạy : 5/11/2020

Môn : Tập viết

Tiết: 18

**Sau bài 48,49**

1. **MỤC TIÊU:**

Viết đúng **ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/Khởi động (3 phút)**Ổn định: Hát**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút**)
 |  |
| **Hoạt động Luyện tập** a/- HS đọc các vần, tiếng: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa, ơm, cơm, ơp, tia chớp* b/Tập viết: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa.*-Yêu cầu HS nhìn bảng đọc, nói cách viết - GV vừa viết mẫu vừa nhắc lại cách viết. Chú ý vị trí đặt dấu thanh *(hộp sữa).** HS tập viết: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
1. Tập viết: *ơm, cơm, ơp, (tia) chớp* (như mục b)

-GV chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh ,đẹp | * HS đọc
* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao, nối nét hay để khoảng cách giữa các

-Hs viết vào vở |
| **3.Củng cố, nối tiếp(2 phút)** -Nhận xét tiết học, khen ngợi , biểu dương HS-Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết, tiếp tục luyện viết- Nhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 3/11/2020

Ngày dạy : 6/11/2020

Môn : Kể chuyện

Tiết: 9

**Bài 50 VỊT VÀ SƠN CA** (1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Mỗi người đều có ưu điểm riêng. Vịt con không biết hát nhưng dũng cảm và tốt bụng, đã cứu gà con thoát khỏi nguy hiểm.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (2 phút)**

Ổn định: Hát |  |
| 1. **Hoạt động cơ bản (33 phút)**

**Hoạt động 1:Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)**-Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, HS quan sát, nói truyện có những con vật nào? * 1. Vịt làm gì ở mỗi tranh?

**-Giới thiệu câu chuyện:** Thấy sơn ca hót hay, vịt nhờ sơn ca dạy hát nhưng vịt không hát được như sơn ca. Tuy thế, vịt lại có ưu điểm mà các bạn khác không có. Đó là ưu điểm gì? Các em hãy lắng nghe câu chuyện. | -HS quan sát tranh -Vịt, sơn ca, bồ câu, gà con-Vịt lắng nghe sơn ca hót. Vịt học hát. Vịt lao xuống hồ cứu gà con-HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****a. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần:**  |
| **Vịt và sơn ca**1. Một sớm mùa thu, sơn ca cất tiếng hót vang. Bồ câu, gà, vịt say sưa lắng nghe sơn ca hót. Vịt mê giọng hót của sơn ca quá, nó tìm gặp sơn ca, năn nỉ nhờ sơn ca dạy hót.
2. Sơn ca nhận lời giúp vịt. Nó hót làm mẫu. Vịt làm theo. Vịt nín thở, ưỡn ngực, vươn cổ. Nhưng nó chỉ thốt lên được mấy tiếng “Cạc! Cạc!”. Vịt buồn lắm. Nó nghĩ mình thật vô tích sự, chả có tài gì.
3. Bỗng phía hồ sen có tiếng kêu: “Chiếp! Chiếp!”. Gà con gặp nạn rồi. Vịt lạch bạch lao tới. Các bạn bồ câu, gà trống, sơn ca cũng đi theo.
4. Đến hồ sen, vịt nhào ngay xuống nước, bơi gấp đến chỗ gà con đang vùng vẫy. Các bạn lo lắng nhìn theo vịt và gà con. Ngụp lặn một lúc, vịt đã đưa được gà con ướt lướt thướt lên bờ.
5. Sơn ca và các bạn nể phục vịt lắm. Các bạn cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.

Theo *Truyện ngụ ngôn dành cho bé* (Nguyễn Ly kể) |
| **b.Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy *sơn ca hót rất hay, vịt làm gì?*
* GV chỉ tranh 2: *Vịt học hát như thế nào? Vì sao nó nghĩ mình vô tích sự?*
* GV chỉ tranh 3: *Vì sao vịt và các bạn đều lao tới hồ sen?*
* GV chỉ tranh 4: *Vịt cứu gà con như thể nào?*
* GV chỉ tranh 5: *Các bạn đã làm gì sau khi vịt cứu gà con?*
1. Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.
2. 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 5 tranh.

**c.Kể chuyện theo tranh (GV** không nêu câu hỏi)-Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.-HS kể chuyện theo tranh bất kì (HS bốc thăm hoặc chơi trò chơi *Ô cửa sổ).*-1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.\* GV cất tranh, 1 HS kể lại câu chuyện. - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện hay, rõ ràng**d.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về vịt con?
* GV: Vịt không biết hát nhung có ưu điểm riêng: dũng cảm, sẵn sàng cứu bạn. Vịt biết giúp đỡ bạn bè nên được các bạn yêu quý. Ai biết giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.
 | - Thấy sơn ca hót rất hay, vịt mê quá. Nó năn nỉ nhờ sơn ca dạy hát.- Sơn ca hót làm mẫu, vịt làm theo. Vịt nghĩ mình vô tích sự, dù rất cố gắng thì nó cũng chỉ thốt lên được mấy tiếng *Cạc! Cạc!**.*- Vì ở phía hồ sen có tiếng gà con *Chiếp! Chiếp!* kêu cứu.-Vịt nhào xuống hồ, bơi gấp đến chỗ gà con, đưa được gà lên bờ.- Các bạn thán phục vịt con, cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.-HS trả lời câu hỏi- Hs kể theo tranh- Vịt hát không hay nhưng dũng cảm và tốt bụng. Thấy gà con gặp nạn, vịt nhảy ào xuống hồ cứu gà con. |
| **3. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.- Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về chú vịt dũng cảm. Nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC Sói và sóc, dặn dò 3 HS được chọn KC phân vai. Nhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 3/11/2020

Ngày dạy : 6/11/2020

Môn : Tiếng việt

Tiết: 79

 **Bài 51. ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Thực hiện đúng trò chơi: dỡ từng mặt hàng vào thùng hàng chứa vần.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Rùa nhí tìm nhà.*
* Nghe viết đúng câu văn (chữ cỡ vừa).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Hình ảnh đoàn tàu có 4 toa, 4 thùng (BT 1).
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/Khởi động (3 phút)**Hát**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2/Hoạt động cơ bản (30 phút)****Luyện tập** |  |
| * 1. **BT 1** (Củng cố - *Dỡ hàng...)*
* GV nêu YC; chỉ tên từng mặt hàng trên mỗi toa tàu.
* HS làm bài trong VBT (dùng bút nối tên từng mặt hàng ở mỗi toa vào một thùng hàng chứa vần tương ứng).
* HS báo cáo.
* GV cùng Hs nhận xét
* GV chỉ tên mặt hàng ở từng toa, cả lớp: 1) xếp **diêm** vào thùng vần **iêm.** 2) xếp **yếm** vào thùng vần **yêm...**
	1. **BT 2** (Tập đọc)
1. GV chỉ hình minh hoạ: hình 1 (rùa đội trên lưng một cái mai); hình 2 (rùa đội trên lưng 1 mái nhà); giới thiệu: Bài đọc kể chuyện rùa nhí đi t ìm nhà nhưng rùa đã có nhà rồi. Nhà của rùa ở đâu? Các em hãy nghe.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **rùa nhí, nơm nớp lo, thú dữ, lập bập, khà khà, rì rà rì rà, ngớ ra.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có 10 câu. Hai câu *—Rì rà rì rà. Đem nhà đi phố. ”* vốn là lời của 1 bài hát đồng dao nguyên văn: —Rì rà rì rà / Đội nhà đi chơi / Tối lặn mặt trời / úp nhà đi ngủ.” SGK phải thay đổi lời vì HS chưa học các vần *ôi, ơi.*
* GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Có thể chỉ liền 3 câu: *Rì rà rì rà... ra chưa?,* liền 2 câu: *Rùa ngớ ra: ừ nhỉ.*
1. Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn)
2. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.
3. Tìm hiểu bài đọc: GV: *Đố em: Nhà rùa đâu?*
4. GV: Hình ảnh cái mai rùa như căn nhà di động trên lưng rùa là hình ảnh rất thú vị trong câu chuyện này.
	1. **BT 3** (Nghe viết)
* GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.
* GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai.
* HS gấp SGK. (GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một *[Rùa nhí - nơm nớp lo.]* cho HS viết vào vở
* HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau.

**-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | -HS đọc: 1) diêm, 2) yếm,...- Hs làm vào vở BT-HS báo cáo-HS lắng nghe- Hs luyện đọc- Hs đọc(cá nhân, từng cặp).-HS đọc nối tiếp-HS thi đọc-Nhà rùa là cái mai rùa đội trên lưng. / Nhà rùa chính là cái mai trên lưng rùa.-HS đọc- Hs lắng nghe-HS viết vào vở / VBT). HS viết xong *Rùa nhí* (tô chữ đầu câu đã viết hoa),-HS sửa lỗi |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Ôn bài chuẩn bị cho bài ôn tập giữa kì 1- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 30/10/2020

Ngày dạy : 2/11/2020

Môn : Toán

Tiết:

Bài 20**. LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các que tính, các chấm tròn.
* Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:- Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.- Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| Hoạt động 1 : thực hành, luyện tậpBài 1- Cho cá nhân HS làm bài 1: | - HS thực hiện  |
| + Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.+ Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.+ Chọn số thích hợp đặt vào ô ? . | - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho cùng phép tính tương ứng. |
| Bài 2- Cho HS tự làm bài 2:+ Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô. | + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.+ Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| Bài 3- HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. |  |
|  |  |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| Bài 4- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ* câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: 4 + 3 = 7. Vậy có tất cả 7 con gà. |  |
| Vậy phép tính thích hợp là 4 + 3 = 7. | HS làm tương tự trường hợp còn lại. |
| 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hànhHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |  |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 2/11/2020

Ngày dạy : 5/11/2020

Môn : Toán

Tiết:

Bài 21. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (tiếp theo)

 (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

2. Học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| Hoạt động 1 hình thành kiến thức- Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 1 + 1= 2; 3 + 2 = 5; 4 + 3 = 7; 5 + 4 = 9; 6 + 4= 10;... | - HS thực hiện  |
| ***-*** *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vỉ 10.* |
|  | - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm kết*quả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. |  |
| Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2 |  |
| Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. |  |
| …………………………………………………Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9. |  |
| 4. Củng cố, nối tiếp (3 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà xem trước phần bài tập của bài.- Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

Ngày soạn: 3/11/2020

Ngày dạy : 6/11/2020

Môn : Toán

Tiết: 27

Bài 21. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (tiếp theo)

 (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

2. Học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tậpBài 1- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả). | - HS thực hiện  |
|  | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| ***-*** GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 7+1; 1+7; 8 +2; 2 +8;... |  |
| Bài 2- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp;  | - Chia sẻ trước lớp. |
| GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10. | - Chia sẻ trước lớp. |
| b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9. |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -HS thực hiện |
| 4. Củng cố, nối tiếp (3 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

Ngày soạn: 1/11/2020

Ngày dạy : 3/11/2020

Môn : Đạo đức

Tiết: 9

BÀI 5 CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỐM

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

* Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
* Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
* Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**
* SGK *Đạo đức 1.*
* Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện).
* Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.
1. Học sinh: VBT
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1/Khởi động: (3 phút)GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK *Đạo đức 1* và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.* GV mời một số nhóm kể chuyện.
* GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh
 | -HS quan sát tranh-HS làm việc theo nhóm đôi.-Kể lại chuyện trong nhóm |
| Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo.Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào.Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về.Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na. |
| * Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:
1. Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?
2. Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?
 | -HS thảo luận-TRả lời câu hỏi |
| * GV kết luận:
1. Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.
2. Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học.
 |
| 2. Hoạt động cơ bảnKhám phá |  |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm** |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1,* trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
* Mời mồi HS nêu một biểu hiện.
* GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?
 | -HS quan sát tranh-HS chia sẻ với cả lớp  |
| * GV kết luận:
1. Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,...
2. Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn.
 | * HS lắng nghe
 |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm** |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.
* GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?
* GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?
 | -HS quan sát, chia sẻ theo nhóm-HS trình bày |
| * GV kết luận:
1. Khi bị ốm, các em nên:

+ Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.+ Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.+ Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.+ Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.+ ...1. Cần làm những việc đó để nhận được sự hồ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha

mẹ và cán bộ y tế, đê được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành |
| 1. Củng cố,nối tiếp (2 phút)
* GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
* GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức.l*

GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực | -HS trả lời |

Ngày soạn: 2/11/2020

Ngày dạy : 5/11/2020

Môn : Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 26

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**THẦY CÔ CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.

 - Thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Không gian học tập trong lớp học và ngoài lớp học để HS thực hành, trải nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thầy cô giáo và những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |
| **Hoạt động 1. Chào hỏi thầy cô**  |
|  |
| **\* Cách tiến hành:*****+ Xử lí tình huống.***- GV nêu tình huống: “Khi tới trường hoặc trên đường đi, em gặp thầy cô giáo trường em, em sẽ ứng xử như thế nào?”. - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để xử lý tình huống qua trò chơi đóng vai.- Yêu cầu 1 đến 2 nhóm HS thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm - GVrút ra bài học: *Khi gặp thầy cô giáo, các bạn HS cần lễ phép chào hỏi vì thấy có là người có công lao dạy các em thành người tốt.* | - HS lắng nghe tình huống.- HS thảo luận nhóm đôi: đưa ra tình huống xử lí, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm- Lần lượt các nhóm lên đóng vai và xử lí tình huống.- HS đánh giá nhóm bạn. - Lắng nghe và nhắc lại. |
| ***+ Tham quan trường.*** |  |
| - GV tập hợp HS thành 3 hàng | - HS tập hợp thành 3 hàng dọc |
| - GV phổ biến yêu cầu khi đi tham quan  | - Lắng nghe giáo viên |
| - GV đưa học sinh đi tham quan trường. | - HS tham quan theo hướng dẫn của GV. |
| \*GV kết luận.Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| ***Hoạt động 2. Kể về thầy cô.*** |
|  |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS kể về thầy giáo, cô giáo mà em nhớ nhất/ yêu quý nhất theo các gợi ý sau:+ Tên của thầy giáo, cô giáo? + Thầy, cô dạy ở đâu? + Đặc điểm của thầy, cô?+ Một kỉ niệm mà em nhớ nhất về thầy cô.- GV cho HS lên kể chuyện về thầy cô.- GV và HS nhận xét về cách kể  | - HS lắng nghe Y/C - HS chuẩn bị câu chuyện của mình.- HS lần lượt lên kể- HS nhận xét bạn |
| \* Kết luận: Thầy cô giáo có công lao dạy dỗ HS trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì thế các em cần kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| ***Hoạt động 3. Hát về thầy cô.*** |
| ***\* Cách tiến hành.***- Gv tổ chức cho HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca.- GV cho HS lên trình diễn các tiết mục văn nghệ. - Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát bài hát về thầy cô. | - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện:+ Đăng kí tiết mục+ Phân công người dẫn chương trình+ Chuẩn bị tiết mục của mình- Lần lượt trình diễn các tiết mục văn nghệ.- HS lên chia sẻ cảm xúc của mình |
| *c. Kết luận*Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. | - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 3/11/2020

Ngày dạy : 6/11/2020

Môn : Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 27

**SINH HOẠT LỚP**

**LỰA CHỌN TIẾT MỤC VĂN NGHỆ CHO NGÀY HỘI DIỄN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Cùng nhau xây dựng được kế hoạch của lớp tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 9**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 10***- Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Hội diễn văn nghệ chào mừng 20-11.***- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. - Tổ chức cho HS thảo luận để lựa chọn tiết mục văn nghệ cá nhân và tập thể tham gia ngày hội diễn. - Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn.) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện- HS lựa chọn và chuẩn bị tiết mục văn nghệ- HS thảo luận và thống nhất kế hoạch tập luyện của nhóm |